TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HS-PT
Ngày: 21 - 3- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Việt Trung**.

Các Thẩm phán: Bà **Lưu Thị Thu Thủy.**

Bà **Lâm Ngọc Tuyền.**

- Thư ký phiên tòa*:* Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:* Bà **Đỗ Thị Phương Thảo**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 20/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn N bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 185/2024/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn N**, sinh ngày 07/11/1985, tại tỉnh Tiền Giang; CCCD: 082085020800; Nơi thường trú: Số B đường T, Tổ I, Khu phố E, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước T1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1960 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 24/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo N: Ông **Nguyễn Hoàng A**, là Luật sư, Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh T.

2. **Nguyễn Văn T (**tên gọi khác: H1), sinh ngày 11/10/1988, tại tỉnh Bến Tre; CCCD: 083088018727; Nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1952 và bà Lê Thị S, sinh năm 1955; Vợ tên Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2018 và năm 2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo T*: Bà **Nguyễn Thanh L**, là Luật sư, Văn phòng Luật sư Lê Vũ Hồng H3, Đoàn Luật sư tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Phước T1**, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Số B đường T, Tổ I, Khu phố E, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại và 09 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Đối với hành vi tham ô tài sản của bị cáo N**: Bị cáo N là nhân viên kinh doanh của công ty trách nhiệm hữu hạn H7 (theo hợp đồng lao động số 54/HĐLĐ-HB ngày 01/7/2022) được giao nhiệm vụ đổ bê tông và thu tiền của khách hàng để nộp về công ty. Từ tháng 3/2024 đến tháng 5/2024 bị cáo N được giao thi công nhiều công trình đổ bê tông, trong đó có 09 công trình của 09 chủ thầu là khách hàng quen của công ty. Khi đổ bê tông xong, công ty giao cho bị cáo Nguyễn G đề nghị thanh toán để bị cáo Nguyễn thu tiền của 09 khách hàng với tổng số tiền là 233.076.000 đồng (hai trăm ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) nhưng Nguyễn không giao nộp về công ty mà sử dụng để tiêu xài cá nhân và đánh bạc qua mạng. Cụ thể 09 khách hàng sau:

1/ Anh Trần Quang H4 mua bê tông để thi công công trình tại đường N, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thanh toán bằng tiền mặt cho bị cáo Nguyễn số tiền 25.000.000 đồng vào khoảng tháng 5/2024.

2/ Anh Phạm Tuấn K mua bê tông để thi công công trình nhà ở tại xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 7110398503 ngân hàng Đ2 (B2) của bị cáo Nguyễn số tiền 54.600.000 đồng vào ngày 20/3/2024.

3/ Anh Nguyễn Văn N2 mua bê tông để thi công công trình tại xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thanh toán bằng tiền mặt cho bị cáo Nguyễn số tiền 40.900.000 đồng vào ngày 06/5/2024.

4/ Anh Nguyễn Cao T2 mua bê tông để thi công công trình Hồ B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, thanh toán bằng tiền mặt lần 1 cho bị cáo Nguyễn vào ngày 02/4/2024 số tiền 18.250.000 đồng, đến ngày 28/4/2024 vợ anh T2 là chị Nguyễn Thị Thùy D thanh toán lần 2 chuyển khoản cho bị cáo Nguyễn số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 7110398503 ngân hàng BIDV của bị cáo N. Tổng tiền thanh toán của anh T2 là 21.250.000 đồng.

5/ Anh Nguyễn Chí T3 mua bê tông để thi công công trình khu vực gần cầu R, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thanh toán bằng tiền mặt cho bị cáo Nguyễn số tiền 27.900.000 đồng vào ngày 04/4/2024.

6/ Anh Nguyễn Văn Đ mua bê tông để thi công công trình tại vựa lá T thuộc phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thanh toán vào tài khoản số 7110398503 ngân hàng BIDV của bị cáo Nguyễn số tiền 15.200.000 đồng vào ngày 02/4/2024.

7/ Anh Võ Đông H5 mua bê tông để thi công công trình nhà ở tại đường Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, thanh toán bằng tiền mặt cho bị cáo Nguyễn số tiền 16.800.000 đồng vào ngày 06/5/2024.

8/ Anh Võ Văn C (tên thường gọi: T4) mua bê tông để thi công công trình tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, thanh toán bằng tiền mặt cho bị cáo Nguyễn là 16.300.000 đồng vào ngày 09/5/2024.

9/ Anh Phạm Hồng P mua bê tông để thi công công trình nhà ở trên đường H, thanh toán bằng tiền mặt cho bị cáo Nguyễn số tiền 15.126.000 đồng vào ngày 06/5/2024.

Đến ngày 17/5/2024 anh Trần Minh T5 là trưởng phòng kinh doanh của công ty TNHH H7 kiểm tra công nợ của công ty và liên lạc với từng khách hàng thì phát hiện bị cáo N đã thu tiền nhưng không giao nộp về công ty nên đã trình báo Cơ quan Công an.

** Tài liệu thu giữ:* 10 giấy đề nghị thanh toán về việc cung cấp bê tông tươi do ông Võ Văn C1 đại diện Công ty TNHH H7 giao nộp, lưu vào hồ sơ vụ án.

*** Đối với hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc:**

Bị cáo T và bị cáo Nguyễn T6 nhà trọ ở gần nhau tại ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên có quen biết. Bị cáo Nguyễn B được bị cáo T có chơi đánh bạc trên mạng nên đầu năm 2024 Nguyễn nhờ bị cáo T tạo giùm tài khoản thì bị cáo T đồng ý. Bị cáo T sử dụng điện thoại Samsung màu xanh truy cập internet vào trang Five88.win để tạo cho bị cáo Nguyễn tài K1 "Nguyennguyen7", mật khẩu "tinhyeu7", bị cáo T nhập số điện thoại di động của bị cáo T là 0395162533 và tài khoản ngân hàng của bị cáo T số 0671000410966 mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần N3 (V2) để đăng ký nạp và rút tiền. Sau đó, bị cáo T sử dụng điện thoại Oppo A31 của bị cáo Nguyễn Đ1 đăng nhập tài khoản, chọn chế độ đăng nhập tự động để đưa cho bị cáo N sử dụng.

Bị cáo N sử dụng điện thoại Oppo A31 truy cập tài khoản trên, nhờ bị cáo T nạp tiền vào tài khoản và chơi đánh bạc qua mạng nhiều lần. Khi muốn chơi đánh bạc bị cáo Nguyễn chuyển K2 tiền từ tài khoản của bị cáo Nguyễn S1 7110398503 mở tại ngân hàng B2 qua tài khoản số 0671000410966 V2 của T, tiếp đó bị cáo T chuyển tiền vào tài khoản số 1243447741 ngân hàng B2 tên DO HOANG TIEN để nạp vào tài khoản "NguyenNguyen7" (Nguyễn không tự nạp/rút tiền được).

Vào ngày 15/5/2024, bị cáo Nguyễn C2 cho bị cáo T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và bị cáo T chuyển số tiền này vào tài khoản DO HOANG TIEN để nạp vào tài khoản "NguyenNguyen7", số tiền trên tài khoản đánh bạc hiển thị tương đương số tiền thực tế nạp vào. Khi có được tiền trong tài khoản, bị cáo N sử dụng điện thoại Oppo A31 có kết nối Internet truy cập trang https://Five88.win, đăng nhập vào tài khoản "Nguyennguyen7" chơi đánh bạc qua mạng thể loại "T7-xỉu". Hình thức chơi "T7-xỉu" là hình thức nhà cái (máy tự động) sử dụng 03 hột xí ngầu, mỗi hột có 06 mặt tương ứng với số điểm từng mặt từ 1 điểm đến 6 điểm. Nhà cái sẽ lắc 03 hột xí ngầu, người chơi sẽ có 30 giây để dự đoán tổng số điểm của 03 hột xí ngầu và đặt cược, nếu tổng điểm từ 4-10 là "Xỉu", từ 11-17 là "Tài". Khi người chơi đặt cược thì hệ thống sẽ tự động trừ tiền trên tài khoản, khi có kết quả nếu người chơi thua cược thì tài khoản vẫn giữ nguyên số tiền (do đã trừ trước đó), nếu người chơi thắng cược thì tài khoản sẽ cộng số tiền thắng cược vào tài khoản.

Bị cáo Nguyễn C3 đánh bạc từ 19 giờ 44 phút 32 giây đến 23 giờ 00 phút 40 giây ngày 15/5/2024 là 186 giao dịch thì số tiền trong tài khoản chỉ còn lại 6K tương đương 6.000 đồng thì nghỉ. Tổng số tiền đặt cược là 555.619.000 đồng, số tiền thắng cược là 167.325.000 đồng, giao dịch đặt cược cao nhất là 20.000.000 đồng, thấp nhất là 9.000 đồng. Địa điểm bị cáo Nguyễn C3 đánh bạc là tại phòng trọ số G, nhà trọ của ông Võ Thanh H6 thuộc Tổ G, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Như vậy tổng số tiền bị cáo Nguyễn C3 đánh bạc vào ngày 15/5/2024 (gồm tiền đặt cược và tiền thắng) là 722.944.000 đồng (Bảy trăm hai mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Đến ngày 17/5/2024, khi Công an triệu tập bị cáo N làm việc về hành vi "Tham ô tài sản" thì bị cáo N khai nhận số tiền chiếm đoạt của công ty H7 sử dụng chơi đánh bạc qua mạng nên hành vi của bị cáo Nguyễn B1 phát hiện.

Vào ngày 16/5/2024 bị cáo T đã tự đăng nhập vào tài khoản Nguyennguyen7 thì thấy hệ thống tích lũy tiền thưởng từ việc bị cáo Nguyễn C3 đánh bạc vào ngày 15/5/2024 với số tiền là 3.579K tương ứng là 3.579.000 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Bị cáo T tự ý thao tác chuyển hết số tiền này về tài khoản ngân hàng của T và rút tiền mặt để tiêu xài cá nhân.

Như vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn T và số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn N để xem xét trách nhiệm hình sự là 722.944.000 đồng (Bảy trăm hai mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Bị cáo T thu lợi bất chính 3.579.000 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

* Bản án Hình sự sơ thẩm số 185/2024/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang quyết định:

Về hình phạt

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn N phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 và tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn N 0**4 (bốn) năm tù về tội đánh bạc và 08 (tám) năm tù về tội tham ô tài sản. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo Nguyễn P1 chấp hành hình phạt **12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/5/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 05 (năm) tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 06/6/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 14 tháng 12 năm 2024, bị cáo Nguyễn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 24 tháng 12 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo N, giảm cho bị cáo N 03 tháng tù về tội "Tham ô tài sản". Không áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với 02 bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn N và bị cáo Nguyễn Văn T còn trong thời hạn quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 3/2024 đến tháng 5/2024 bị cáo Nguyễn N là nhân viên kinh doanh của công ty TNHH H7 (tọa lạc tại ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang) làm việc có hợp đồng lao động, được giao thi công và thu tiền của khách hàng tổng cộng 233.076.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) nhưng không nộp về công ty mà chiếm đoạt để sử dụng cá nhân. Đồng thời, vào khoảng tháng 02/2024 bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tạo tài khoản đánh bạc qua mạng cho bị cáo Nguyễn N , để bị cáo N sử dụng số tiền chiếm đoạt của công ty TNHH H7 nạp vào tài khoản chơi đánh bạc trực tuyến trên mạng

internet hình thức chơi "T7-Xỉu", với tổng số tiền đánh bạc là 722.944.000 đồng (Bảy trăm hai mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn N phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 và tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với hành vi tham ô tài sản, bị cáo N đã lợi dụng quyền hạn được công ty H7 giao nhiệm vụ đổ bê tông và thu tiền của khách hàng nhằm chiếm đoạt tài sản của Công ty. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công ty được pháp luật bảo vệ. Đối với hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, bị cáo N và T là có người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo, đồng thời bảo đảm ngăn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn N bị cáo Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T gia đình có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có tác động gia đình nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền 3.579.000 đồng nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo T là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn N, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có tác động gia đình nộp tiền bồi thường cho bị hại với số tiền 30.000.000 đồng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội "Tham ô tài sản". Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo cung cấp trong giai đoạn phúc thẩm nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo N là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với ông Nguyễn Phước T1 và bà Nguyễn Thị N1 là người được bị cáo N và bị cáo T tác động để bồi thường cũng như nộp tiền thu lợi bất chính

thay các bị cáo. Tại phiên tòa, ông T1 và bà N1 không yêu cầu bị cáo N và bị cáo T trả lại số tiền đã nộp thay nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật về việc xác định vụ án có đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự: "*Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm" là chưa phù hợp, vì* trong vụ án này, bị cáo Nguyễn N phạm tội "Đánh bạc", bị cáo T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" đây là hai tội danh độc lập nên không thể xác định 02 bị cáo là đồng phạm nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại, không áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với 02 bị cáo.

[7]. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Nguyễn N,** không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn T**.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 185/2024/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn N về tội "Tham ô tài sản".

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn N phạm tội "Đánh bạc" và tội "Tham ô tài sản"; Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn N 07 (bảy)** năm **09** (chín) tháng tù về tội "Tham ô tài sản".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn N 04 (bốn)** năm tù về tội "Đánh bạc".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo Nguyễn N phải chấp hành hình phạt 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/5/2024.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 05 (năm) tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 06/6/2024.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Việt Trung